

Bản án số: **280/2021/HSPT**
Ngày: 21-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 329/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HSST ngày 15-04-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1352/2021/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Minh T - sinh năm 1988 tại Khánh Hòa. Trú tại: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm H (chết) và bà Võ Thị C (1956); vợ tên Trần Thị N D (1990), có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2020, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư **Nguyễn Văn H** - Văn phòng Luật sư V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án. Luật sư H có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:**

1. Ông **Nguyễn Hải T**, địa chỉ: N, Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.
2. Bà **Nguyễn Thị Bảo N**, địa chỉ: N, Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/6/2020, tại khu vực hẻm 131 đường X V, N, Khánh Hòa, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố N phát hiện bắt quả tang Phạm Minh T mang theo 15 viên ma túy thuốc lắc MDMA, có tổng khối lượng 5,2283gam và 01 bịch ma túy khay Ketamine, có khối lượng 3,9954gam để bán cho người khác. Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại nhà thuê số 125/15 H, V, N, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện thu giữ 50,9065gam ma túy Ketamine và 55,9718gam ma túy MDMA. Quá trình điều tra, T khai nhận: Khoảng tháng 01/2020, T bắt đầu mua ma túy của người nam giới tên thường gọi là T1 (không xác định nhân thân, lai lịch) từ Thành phố Hồ Chí Minh mang về N phân lẻ bán lại cho người khác. Khi cần mua ma túy, T liên lạc với T1 qua tài khoản mạng xã hội Zalo để thông báo số lượng cần mua, T1 đồng ý bán với giá 200.000đ/01 viên ma túy thuốc lắc và 10.000.000đ/01 hộp 10 (tương đương 10 gam) ma túy khay, đồng thời T1 báo tài khoản ngân hàng số 060185542877 tên Duong Dy K tại ngân hàng S để T chuyển tiền. Sau khi nhận được tiền, T1 gửi ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh ra N cho T theo dịch vụ gửi hàng của hãng xe khách “Xe Nhà”. Sau đó, T trực tiếp đi nhận và mang về nhà thuê tại số 125/15 H, V, N phân lẻ và bán cho B, C, Bé B, Bé B, L, L và nhiều đối tượng nghiện khác (không xác định nhân thân, lai lịch) với giá 300.000đ/01 viên ma túy thuốc lắc, 1.000.000đ/01 chầm, 3.500.000đ/nửa hộp 05 (khoảng 2,5gam) và 7.000.000đ/01 hộp 05 (khoảng 05gam) ma túy khay kiếm lời.

Ngày 01/6/2020, cũng với cách thức như trên, T tiếp tục mua của T1 200 viên ma túy thuốc lắc và 50gam ma túy khay với tổng số tiền là 90.000.000đ. Đến sáng ngày 02/6/2020, T đến hãng xe “Xe Nhà” nhận gói hàng chứa ma túy mang về nhà thuê tại số 125/15 H, V, N phân lẻ, mang bán cho nhiều người. Đến ngày 11/6/2020, khi đang chờ bán ma túy cho người khác thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 379/GĐTP/2020 ngày 17/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Các viên nén màu cam trong mẫu ký hiệu **A** gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 5,2283gam là (loại) MDMA; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu **B** gửi giám định là ma túy, có

khối lượng 3,9954gam là (loại) Ketamine; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu **C** gửi giám định là ma túy, có khối lượng 32,2122gam là (loại) Ketamine; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu **C1** gửi giám định là ma túy, có khối lượng 18,6943gam là (loại) Ketamine; Các viên nén màu cam trong mẫu ký hiệu **C2** gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 54,5571gam là loại MDMA; Các viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu **C3** gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,4147gam là loại MDMA.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HSST ngày 15/4/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Phạm Minh T.**

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo **Phạm Minh T 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Minh T số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/4/2021 bị cáo Phạm Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Quá trình điều tra bị cáo tích cực hợp tác điều tra vụ án, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất lời bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử có cơ

sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/6/2020, tại khu vực hẻm 131 đường 2/4 V, N, Khánh Hòa, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố N phát hiện bắt quả tang Phạm Minh T mang theo 15 viên ma túy thuốc lắc MDMA, có tổng khối lượng 5,2283gam và 01 bịch ma túy khay Ketamine, có khối lượng 3,9954gam để bán cho người khác. Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại nhà thuê số 125/15 H, V, N, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện thu giữ 50,9065gam ma túy Ketamine và 55,9718gam ma túy MDMA. Khoảng tháng 01/2020, T bắt đầu mua ma túy của người nam giới tên thường gọi là T1 (không xác định nhân thân, lai lịch) từ Thành phố Hồ Chí Minh mang về N phân lẻ bán lại cho người khác. Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo quy định tại khoản 3 Điều 251 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS 2015 là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo mức án 17 năm tù là không nặng và đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết nào mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các phần khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000,(Hai trăm ngàn) đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Phạm Minh T**.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Minh T số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

2. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HSST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa về xử lý vật chứng, án phí hình sự và các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000, đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn